TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 1 - THANH HÓA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/HS-ST	
Ngày: 30/7/2025	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tuý - Giáo viên

Ông Lê Cát Tưởng - Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2025/HSST-QĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tiến M, sinh ngày 13/01/2009; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số CCCD: 038209020401, cấp ngày 25/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: B T, phường N, thành phố T (Nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: 0 Đ, phường Đ, thành phố T (Nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Thúc H, sinh năm 1980; Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm: 1986; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tiến M: Bà Lương Thanh V, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Có mặt)

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Tiến M: Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1986 (mẹ của bị cáo M, có mặt).

Nơi ở hiện nay: 0 Đ, phường Đ, thành phố T (Nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa,

2. **Nguyễn Trọng H1**, sinh ngày 12/6/2005;Tên gọi khác: Nguyễn Tiến L; Giới tính: Nam; Số CCCD: 038205004226, cấp ngày 12/3/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Phố G, phường Q, thành phố T (Nay là phường Q), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn

Trọng H2, sinh năm: 1974 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1974; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại**: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1968 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình bà Đ1: Ông Lê Văn D, sinh năm 1968 (Là chồng bà Đ1, có mặt)

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số nhà A T, phường Q, thành phố T (Nay là phường Q), tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Công ty CP M1

Địa chỉ: Số D L, phường N, thành phố T (Nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Việt H4, sinh năm 1972; chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp M2 (Vắng mặt)

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số nhà C N, phường N, thành phố T (Nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Nơi ở hiện nay: 0 Đ, phường Đ, thành phố T (Nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa, (mẹ của bị cáo M).

Anh Bùi Xuân P, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Chị Cao Thị H5, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số nhà E P, phường Q, thành phố T (Nay là phường Q), tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h15 phút ngày 06/3/2025, Phạm Tiến M, sinh ngày 13/01/2009, chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện trên 50cc tham gia giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe, đã có hành vi điều khiển xe mô tô Vision BKS 36N1-126.65 của gia đình anh Bùi Xuân P, chị Cao Thị H5, ở phường Q, thành phố T (Nay là phường Q, tỉnh Thanh Hóa), lưu thông trên đường T theo hướng N - B. Khi đến trước sàn giao dịch bất động sản A tại ngã ba đường T về đường L, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xe M điều khiển đã đâm va vào xe đẩy 3 bánh chở rác do bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1968, trú tại A T, phường Q, thành phố T (Nay là phường Q, tỉnh Thanh Hóa) đẩy ngược chiều trên đường T làm bà Đ1 ngã xuống đường, bị thương phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến 20 giờ cùng ngày thì tử vong.

*** Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:** Hiện trường không còn

nguyên vẹn, xe mô tô BKS 36N1-126.65 đã được người dân đưa vào sát mép đường.

Tại vị trí này mặt đường Trịnh Kiểm rộng 17m20, ở giữa có dải phân cách cố định rộng 04m80 chia đôi mặt đường thành 02 chiều phương tiện lưu thông riêng biệt, mỗi chiều rộng 06m20; Mặt đường được trải bê tông nhựa phẳng;

Tại vị trí xảy ra tai nạn có ngã ba đường giao nhau nằm ở phía T đường T 07m50 đang trong quá trình thi công làm đường, mặt đường hiện tại bằng đất đã được san phẳng, chưa có tên đường: Xe 03 bánh (Dạng xe chở rác có 02 bánh lốp to và 01 bánh lốp nhỏ); Xe mô tô BKS 36NI-126.65.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Số (1): Chùm vết tỳ + cà trượt KT (11,8 x 0,8)m;

+Số (2): Chùm vết tỳ + cà trượt KT (7.5 x 1,1)m;

+ Số (3): Vị trí xe 03 bánh (Dạng xe chở rác có 02 bánh lốp to và 01 bánh lốp nhỏ);

+ Số (4): Đám máu KT (0,8 x 0,25)m;

+ Số (5): Vị trí xe mô tô BKS 36N1-126.65.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

+ Lấy cột đèn chiếu sáng số GT1114B nằm trên vỉa hè phía T đường T làm mốc.

+ Lấy mép đường phía Tây đường T làm mép đường chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1): Chùm vết tỳ + cà trượt KT (11,8 x 0,8)m, vết có chiều N – B, đầu vết cách mép chuẩn là 2,5m, cuối vết cách mép chuẩn là 2,2m;

(2): Chùm vết tỳ + cà trượt KT (7,5 x 1,1)m, vết hình cong có chiều N – Bắc, đầu vết cách đầu vết (1) là 2,3m, cách mép chuẩn là 0,8m, cuối vết trùng với vị trí xe 03 bánh (Dạng xe chở rác);

(3): Vị trí xe 03 bánh (Dạng xe chở rác có 02 bánh lốp to và 01 bánh lốp nhỏ) nằm úp phần đầu xuống mặt đường, hình chiếu tâm trục bánh lốp to bên phải trùng với mép chuẩn, hình chiếu tâm trục bánh lốp to bên trái cách mép chuẩn là 0,3m;

(4): Đám máu KT (0,8 x 0.25)m, tâm đám máu cách hình chiếu tâm trục bánh lốp to bên phải xe 03 bánh là 1,5m, vị trí đám máu trung mép chuẩn, cách mốc là 1m;

(5): Vị trí xe mô tô BKS 36N1-126.65 đã được người dân dựng lên ở vị trí đứng sát mép đường bên phía T đường T, thời điểm này hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô cách hình chiếu tâm trục bánh lốp bên trái xe 03 bánh là 0,5m, hình chiếu tâm trục bánh trước và sau cách mép chuẩn lần lượt là 0,2m và 0,2m (Bút lục

số 37-45, 76,77).

*** Biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:**

- Dấu vết trên xe đẩy 3 bánh chở rác

+ Mặt trước bên phải thùng chứa rác, mặt trước bên phải trục hàng lốp trước có các vết tỳ trượt, cà trượt làm mòn lớp han gỉ, mòn xước, cong vênh kim loại, kích thước (84x36) cm, các vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, mặt các vết tại vị trí tỳ trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su), các vết cao cách mặt đất 27,5cm đến103 cm;

+ Mặt trước ngoài bên phải thùng chứa rác có các vết cà trượt làm mòn xước kim loại, măt các vết bám dính đất cát.

- Dấu vết trên xe mô tô BKS 36NI-126.65

+ Ốp nhựa mặt nạ bung bật khỏi xe;

+ Mặt lăn và má trái lốp trước có các vết cà trượt làm mòn cao su, kích thước (20x10,5)cm, các vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, mặt các vết bám dính chất màu nâu (dạng han gỉ);

+ Mặt trước trên đầu mút chắn bùn trước, mặt trước các bộ phận sát phía sau ốp nhựa mặt nạ, mặt trước ốp nhựa bên trái đầu xe, mặt trước đèn pha và mặt trước tay phanh bên phải có các vết cà trượt làm mòn xước, nứt vỡ nhựa, mòn xước kim loại, kích thước (70x32)cm, các vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, từ trái qua phải, các vết cao cách mặt đất 51cm đến 103cm;

+ Mặt trước ngoài tay phanh bên trái, mặt ngoài giá để chân sau bên trái và mặt ngoài bàn đạp chân cống đứng có các vết cà trượt làm mòn kim loại, mặt các vết bám dính đất, cát và chất màu trắng đục (dạng bột đá) (Bút lục số 79-82).

Tại Kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh T xác định:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa xe 3 bánh chở rác với xe mô tô BKS 36N1-126.65: mặt trước bên phải thùng chứa rác và mặt trước bên phải trục hàng lốp trước xe đẩy 3 bánh chở rác với mặt lăn và má trái lốp trước xe mô tô BKS 36N1-126.65.

- Tại thời điểm va chạm, xe đẩy 3 bánh chở rác có hướng ngược chiều so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36N1-126.65.

- Vị trí va chạm nằm trước đầu chùm vết tỳ, cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ N ra B.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va

chạm.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36N1-126.65 với nạn nhân Nguyễn Thị Đ1 (Bút lục số 79-82, 95,96).

*** Biên bản khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị Đ1 thể hiện các dấu vết, tổn thương trên cơ thể gồm:**

- Vết rách da không rõ hình kích thước (5x1)cm giữa trán, vết có chiều dài từ trước về sau, từ dưới lên trên, bờ mép vết nham nhở;

- Hố mắt trái bầm tím;

- Vết rách da không rõ hình kích thước (2,5x0,5)cm vùng chẩm, vết có chiều từ sau về trước, bờ mép vết nham nhở;

- Vết bầm tụ máu không rõ hình, không liên tục kích thước (26x11) cm vùng ngực;

- Vùng ngực trái tương ứng đường nách trước có vết đặt dẫn lưu khoang màng phổi;

- Vết bầm tụ máu không rõ hình kích thước (12x10)cm mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay phải;

- Vết bầm tụ máu không rõ hình kích thước (17x9)cm mặt trước trong 1/3 giữa đùi phải.

*** Kết quả mổ tử thi thể hiện:**

- Vùng đầu: Tổ chức da đầu vùng trán đỉnh chẩm hai bên tụ máu diện rộng. Cơ thái dương hai bên màu sắc thuần nhất không có tổn thương. Rạn xương sọ vùng trán.

- Mở hộp sọ: màng cứng không bị rách, không có hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng, dưới màng cứng. Xuất huyết khoang dưới bán cầu đại não hai bên tập trung chủ yếu ở vùng trán, dập não vùng trán, tổ chức não phù. Não thất bên chứa dịch hồng (Bút lục số 85-86).

Tại Kết luận giám định tử thi số 1133/KLGĐTT-PC09 ngày 24/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Đ1 là chấn thương sọ não (Bút lục số 88,89).

Quá trình điều tra xác định, M cùng Nguyễn Trọng H1 cùng làm việc tại quán Karaoke của gia đình anh Bùi Xuân P. Anh P giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36N1-126.65 và chìa khóa cho H1 quản lý, sử dụng, yêu cầu H1 không giao xe cho M vì biết M không đủ tuổi điều khiển phương tiện trên 50cc. Khoảng 13

giờ ngày 06/3/2025, M mượn H1 xe để đi rút tiền, H1 biết năm sinh của M, biết M chưa có bằng lái nhưng vẫn đồng ý và đưa chìa khóa xe cho M đi. Sau đó xảy ra sự việc trên (Bút lục số 133-138).

Về vật chứng, dân sự:

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe 03 bánh (dạng xe chở rác có 02 bánh lốp to và 01 bánh lốp nhỏ); 01 xe mô tô BKS 36NI-126.65. Ngày 12/5/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Chị Lê Thị Đ mẹ bị cáo Phạm Tiến M đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 130.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho M (Bút lục số 125).

Tại bản Cáo trạng số: 183/CT-VKSTPTH ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá (Nay là Viện kiểm sát khu vực 1 – Thanh Hoá), tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Tiến M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trọng H1 về tội "Giao cho người không đủ điều kiện, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", bị cáo Nguyễn Trọng H1 phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

Căn cứ: Điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự. khoản 1 Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt Phạm Tiến M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Trọng H1 từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập của bị cáo,

Công nhận sự thoả thuận về phần dân sự giữa gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên Pháp lý bào chữa cho bị cáo M đồng tình với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo tuổi

đời còn trẻ, phạm tội với lỗi vô ý, đã động viên thăm hỏi và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đề nghi Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự. khoản 1 Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo mức án thấp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, qyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá (Nay là Viện kiểm sát khu vực 1 - Thanh Hoá), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện và các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h15 phút ngày 06/3/2025, tại khu vực đường T, trước sàn bất động sản A, phường Q, thành phố T (Nay là phường Q), tỉnh Thanh Hóa, Phạm Tiến M chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện trên 50cc, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 36N1 – 126.65 theo hướng Nam – Bắc, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đã đâm va với xe đẩy 3 bánh chở rác do bà Nguyễn Thị Đ1 đẩy ngược chiều làm bà Đ1 ngã xuống đường, tử vong do chấn thương sọ não; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Trọng H1 mặc dù biết bị cáo M không có giấy phép lái xe nhưng đã giao xe mô tô BKS 36N1 – 126.65 thuộc quyền quản lý của mình cho bị cáo M điều khiển, dẫn đến tai nạn làm bà Nguyễn Thị Đ1 tử vong; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Trọng H1 mặc dù biết bị cáo M không có giấy phép lái xe nhưng đã giao chiếc xe mô tô BKS 36N1 – 126.65 cho M điều khiển vi phạm khoản 7 Điều

9 Luật trận tự, an toàn giao thông đường bộ. Phạm Tiến M không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đã đâm va với xe đẩy 3 bánh chở rác do bà Nguyễn Thị Đ1 đẩy ngược chiều vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật trận tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm qui định về trận tự, an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng cho người khác và mất trật tự an toàn giao thông, do đó cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

+ Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngay sau tai nạn xảy ra bị cáo đã có trách nhiệm thăm hỏi, động viên và tác động gia đình bồi thường toàn bộ theo thỏa thuận cho đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xét thấy bị cáo M phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119; Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục cải tạo đối với bị cáo. Bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thược trường hợi ít nghiêm trọng nên áp dụng Điều 36 xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Tiến M khi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; bị cáo Nguyễn Trọng H1 không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo M và gia đình đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 130.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, tại phiên toà đại diện cho bị hại không yêu cầu và đề nghị gì thêm, bị cáo M và gia đình không đề nghi bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm trả lại phần tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại. Việc thoả thuận giải quyết dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Xuân P, chi Cao Thị H5 đã nhận lại xe mô tô Vision BKS 36N1-126.65 có đơn xin xử vắng mặt và không có đề nghị gì, đại diện Công ty CP M1 đã nhận lại 3 bánh chở rác không có yêu cầu gì nên không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự. khoản 1 Điều 119, 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Phạm Tiến M.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng H1.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", bị cáo Nguyễn Trọng H1 phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến M 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Trọng H1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Tiến M cho UBND phường H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng H1 cho UBND phường Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Tiến M, Nguyễn Trọng H1.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo Phạm Tiến M, Nguyễn Trọng H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp cho bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hoá;
- Văn phòng CSĐT Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hoá;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Túy **Lê Cát Tưởng** **Cao Văn Tuấn**

.

.